



TRƯỜNG TIỂU HỌC & THCS THĂNG LONG

PHIẾU BÀI MÔN TOÁN LỚP 2

Mã: 2203

Thời gian làm bài: 30 phút

Ngày.....tháng.....năm ...

Họ và tên:.....Lớp:.....

Nhận xét của giáo viên:.....

Ôn tập

Bài 1. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Các thành phần của phép tính trừ lần lượt là:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. Số bị trừ, số trừ, hiệu | B. Số trừ, hiệu, số bị trừ |
| C. Hiệu, số bị trừ, số trừ | D. Số trừ, số bị trừ, hiệu |

2. Hiệu của 50 và 30 là

- | | | | |
|-------|-------|-------|------|
| A. 20 | B. 80 | C. 10 | D. 2 |
|-------|-------|-------|------|

3. Tổng của 24 và 5 là

- | | | | |
|-------|-------|-------|-------|
| A. 79 | B. 29 | C. 21 | D. 92 |
|-------|-------|-------|-------|

4. Số liền sau của số 99 là;

- | | | | |
|-------|-------|-------|--------|
| A. 97 | B. 98 | C. 99 | D. 100 |
|-------|-------|-------|--------|

5. $86 - 41 = \dots$. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- | | | | |
|-------|-------|-------|-------|
| A. 54 | B. 27 | C. 45 | D. 72 |
|-------|-------|-------|-------|

6. Số bị trừ là 18, số trừ là 10 thì hiệu là

- | | | | |
|------|-------|-------|-------|
| A. 8 | B. 28 | C. 19 | D. 80 |
|------|-------|-------|-------|

7. Trong phép tính $34 + 3 = 37$. Số 37 được gọi là:

- | | | | |
|---------|---------|------------|-----------|
| A. Tổng | B. Hiệu | C. Số hạng | D. Số lớn |
|---------|---------|------------|-----------|

8. Trong phép tính $63 - 2 = 61$. Số 2 được gọi là:

- | | | | |
|--------------|-----------|---------|------------|
| A. Số bị trừ | B. Số trừ | C. Hiệu | D. Số hạng |
|--------------|-----------|---------|------------|

9. Trong phép tính $14 + 5 = 19$. Số 14 được gọi là:

- | | | | |
|---------|---------|------------|-----------|
| A. Tổng | B. Hiệu | C. Số hạng | D. Số trừ |
|---------|---------|------------|-----------|

10. Hiệu của số 45 và số liền sau số 3 là:

- | | | | |
|-------|-------|-------|-------|
| A. 42 | B. 41 | C. 40 | D. 43 |
|-------|-------|-------|-------|

Bài 2. Đặt tính rồi tính

$35 + 12$

+

$61 + 34$

+

$53 + 16$

+

$77 - 23$

-

$50 - 10$

-

$92 - 42$

-

Bài 3. Năm nay bố của Lan 39 tuổi, mẹ 33 tuổi, Lan 7 tuổi. Hỏi:

a) Mẹ kém bố bao nhiêu tuổi?

b) Bố hơn Lan bao nhiêu tuổi?



Bài giải

a)

=

 (tuổi)

b)

=

 (tuổi)

Đáp số: a) ... tuổi

b) ... tuổi

Bài 4. Biết số hạng thứ nhất là 23, số hạng thứ 2 là số liền trước của số 6. Tìm tổng của hai số đó.

Bài giải

Số liền trước của số 6 là số:

Tổng của hai số là:

=

Đáp số: ... tuổi